

Số: 746/QĐ-BHTG

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế công bố thông tin của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM

Căn cứ Luật Bảo hiểm tiền gửi số 06/2012/QH13 ngày 18/6/2012;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 68/2013/NĐ-CP ngày 28/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Bảo hiểm tiền gửi;

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1394/QĐ-TTg ngày 13/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam và quy định chức năng, nhiệm vụ của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1395/QĐ-TTg ngày 13/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam; Quyết định số 527/QĐ-TTg ngày 01/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 313/QĐ-NHNN ngày 27/02/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về trình tự, thủ tục trình, phê duyệt hoặc có ý kiến về kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính; giao chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp đối với doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn Nhà nước do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quản lý;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-BHTG-HĐQT ngày 18/3/2015 của Hội đồng quản trị Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam;

Căn cứ ý kiến của thành viên Hội đồng quản trị Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam tại Phiếu xin ý kiến số 104/PXYK-BHTG ngày 14/8/2019;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

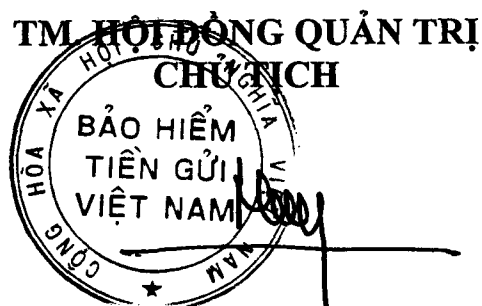
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế công bố thông tin của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban điều hành, Chánh Văn phòng, Trưởng phòng, ban tại Trụ sở chính, Giám đốc Chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện (nếu có) và các đơn vị, cá nhân có liên quan thuộc Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng – NHNNVN (để báo cáo);
- Kiểm soát viên BHTGVN (để kiểm soát);
- Lưu: VT, PC, TTTT. *mm* *ph*



Nguyễn Quang Huy

**QUY CHẾ
CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 746 /QĐ-BHTG ngày 22 tháng 8 năm 2019
của Hội đồng quản trị Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định chi tiết về nội dung, trình tự, thủ tục, trách nhiệm công bố thông tin của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam theo quy định của Luật Bảo hiểm tiền gửi, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trường hợp luật chuyên ngành có quy định riêng liên quan đến việc công bố thông tin của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam thì áp dụng theo quy định của luật đó.

2. Quy chế này được áp dụng đối với người có thẩm quyền công bố thông tin của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (sau đây gọi là người có thẩm quyền); các đơn vị, cá nhân thuộc Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

Điều 2. Mục đích của việc công bố thông tin

1. Nhằm công khai, minh bạch về hoạt động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam theo quy định của pháp luật;

2. Nhằm tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về bảo hiểm tiền gửi.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. “Công bố thông tin” bao gồm hoạt động thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật và phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí.

2. “Công bố thông tin theo quy định của pháp luật” là việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại các văn bản pháp luật mà Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam thuộc đối tượng áp dụng.

3. “Phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí” là việc truyền tải thông tin tới cơ quan báo chí với nội dung về chính sách bảo hiểm tiền gửi, hoạt động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

4. “Người đại diện theo pháp luật của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam” là Chủ tịch Hội đồng quản trị.

5. “Người có thẩm quyền phê duyệt nội dung phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí” là Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc,

Phó Tổng giám đốc phụ trách phòng Thông tin tuyên truyền, Giám đốc Chi nhánh tùy từng trường hợp cụ thể.

6. “Đơn vị” là các phòng, ban tại Trụ sở chính, Chi nhánh, Văn phòng đại diện (nếu có) được quy định trong cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

7. “Cá nhân” bao gồm người quản lý và người lao động thuộc Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

8. “Lãnh đạo đơn vị” là Trưởng phòng, ban tại Trụ sở chính và Giám đốc Chi nhánh, Trưởng Văn phòng đại diện (nếu có).

9. “Lãnh đạo phụ trách đơn vị” là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban điều hành được phân công phụ trách các đơn vị thuộc Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam theo quy chế làm việc hoặc phân công nhiệm vụ của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

10. “Ngày làm việc” là các ngày làm việc trong tuần theo quy định thời gian hành chính, trừ ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của Bộ luật Lao động.

11. “Trường hợp bất khả kháng” là sự kiện xảy ra một cách khách quan mà Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

Điều 4. Nguyên tắc công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin phải do người có thẩm quyền theo quy định tại Điều 6 Quy chế này thực hiện.

2. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác và kịp thời, đồng thời tuân thủ nguyên tắc về bảo mật theo quy định của pháp luật và của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.


3. Trường hợp các thông tin được công bố có sự sai lệch, chưa chính xác, làm ảnh hưởng đến uy tín của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Người đại diện theo pháp luật hoặc Người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền công bố thông tin phải xác nhận và điều chỉnh thông tin thay đổi hoặc đính chính thông tin đó trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được thông tin đó hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin khi thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam phải có văn bản báo cáo, giải trình với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 5. Ngôn ngữ công bố thông tin

Ngôn ngữ thực hiện công bố thông tin của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam là tiếng Việt. Trường hợp cần công bố thông tin bổ sung bằng ngôn ngữ khác, ngôn ngữ thực hiện công bố thông tin bao gồm tiếng Việt và ngôn ngữ khác theo quy định.

Điều 6. Người có thẩm quyền công bố thông tin

1. Người có thẩm quyền công bố thông tin theo quy định của pháp luật bao gồm:

a. Người đại diện theo pháp luật của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam; 

b. Người được người đại diện theo pháp luật của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam ủy quyền công bố thông tin. Trong trường hợp thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật thông qua người được ủy quyền công bố thông tin, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam gửi thông báo ủy quyền thực hiện công bố thông tin tới Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo Phụ lục II kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước (sau đây viết tắt là Nghị định số 81/2015/NĐ-CP). Người được ủy quyền công bố thông tin phải là người có thẩm quyền ký, đóng dấu theo quy định nội bộ của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

2. Thẩm quyền phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người có thẩm quyền cao nhất;

b. Tổng Giám đốc;

c. Phó Tổng Giám đốc phụ trách phòng Thông tin tuyên truyền;

d. Giám đốc Chi nhánh có thẩm quyền phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Chi nhánh. Trong trường hợp đặc biệt, Giám đốc Chi nhánh không thể trực tiếp phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí thì được phép giao nhiệm vụ cho một Phó Giám đốc Chi nhánh thực hiện;

đ. Người được Chủ tịch Hội đồng quản trị giao nhiệm vụ phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí trong từng trường hợp cụ thể.

Điều 7. Quyền và trách nhiệm của người có thẩm quyền công bố thông tin

1. Người có thẩm quyền công bố thông tin được nhân danh Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam để công bố thông tin và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Người đại diện theo pháp luật của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam về nội dung thông tin công bố.

2. Người có thẩm quyền công bố thông tin có quyền yêu cầu các đơn vị, cá nhân có liên quan thuộc Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam tập hợp, cung cấp thông tin để công bố theo quy định tại Quy chế này.


3. Người có thẩm quyền công bố thông tin có quyền từ chối, không phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trong các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 38 Luật Báo chí năm 2016.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT

Điều 8. Phương tiện và hình thức công bố thông tin

1. Hình thức công bố thông tin gồm: văn bản và dữ liệu điện tử 

2. Ngày nộp các nội dung công bố thông tin theo quy định tại Điều 12, 15 và 22 Quy chế này là ngày gửi văn bản đến cơ quan có thẩm quyền, ngày gửi fax, gửi email, ngày công bố trên trang thông tin điện tử của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam. Ngày công khai thông tin là ngày thông tin xuất hiện trên các phương tiện công bố thông tin.

3. Việc công bố thông tin phải được thực hiện đồng thời qua các phương tiện công bố thông tin sau:

- a. Báo cáo bằng văn bản;
- b. Trang thông tin điện tử của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam;
- c. Ấn phẩm (nếu có);
- d. Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tạm hoãn thực hiện công bố thông tin

1. Trường hợp việc công bố thông tin không thể thực hiện đúng thời hạn vì những lý do bất khả kháng, Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị và báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và thực hiện công bố thông tin ngay sau khi sự kiện bất khả kháng được khắc phục.

2. Việc tạm hoãn thực hiện công bố thông tin phải được công bố trên phương tiện công bố thông tin của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (trang thông tin điện tử, ấn phẩm (nếu có)), đồng thời Hội đồng quản trị báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin chậm nhất là năm (05) ngày làm việc kể từ thời điểm sự kiện bất khả kháng phát sinh.


Điều 10. Điều chỉnh nội dung công bố thông tin

Trong trường hợp cần điều chỉnh nội dung công bố thông tin, Tổng giám đốc chỉ đạo Phòng Thông tin tuyên truyền sửa đổi, cập nhật thông tin trên trang thông tin điện tử trong vòng năm (05) ngày làm việc sau khi các nội dung thông tin điều chỉnh được phê duyệt. Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị và gửi các nội dung điều chỉnh công bố thông tin cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong vòng năm (05) ngày làm việc sau khi các nội dung điều chỉnh được phê duyệt để thực hiện đăng tải thông tin theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Điều 11. Bảo quản, lưu giữ thông tin

Thông tin công bố phải được duy trì trên trang thông tin điện tử của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam tối thiểu là năm (05) năm. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam thực hiện việc bảo quản, lưu giữ thông tin đã báo cáo, công bố theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Danh mục thông tin công bố theo quy định của Luật Bảo hiểm tiền gửi năm 2012

1. Quyết định thu hồi Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi. 

2. Phương án trả tiền bảo hiểm cho người được bảo hiểm tiền gửi.

Điều 13. Công bố thông tin về việc thu hồi Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi

Phòng Giám sát phối hợp với phòng Thông tin tuyên truyền và các đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện công bố thông tin về việc thu hồi Chứng nhận tham gia Bảo hiểm tiền gửi và thực hiện bảo quản, lưu trữ văn bản thể hiện nội dung thông tin công bố theo quy định của pháp luật và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam về việc thu hồi Chứng nhận tham gia Bảo hiểm tiền gửi.

Điều 14. Thông báo trả tiền bảo hiểm, niêm yết danh sách người được trả tiền bảo hiểm

Phòng Quản lý thu phí và Chi trả bảo hiểm tiền gửi phối hợp với phòng Thông tin tuyên truyền và các đơn vị, cá nhân thực hiện công bố thông tin về việc Thông báo trả tiền bảo hiểm, niêm yết danh sách người được trả tiền bảo hiểm và thực hiện bảo quản, lưu trữ văn bản thể hiện nội dung thông tin công bố theo quy định của pháp luật và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam về việc chi trả tiền bảo hiểm.

Điều 15. Danh mục thông tin công bố định kỳ theo quy định của pháp luật về công bố thông tin

1. Danh mục thông tin công bố định kỳ

a. Chiến lược phát triển của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

b. Kế hoạch kinh doanh và đầu tư phát triển hàng năm của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

c. Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh và đầu tư phát triển hàng năm và ba (03) năm gần nhất tính đến năm báo cáo.

d. Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

đ. Báo cáo tài chính sáu (06) tháng; báo cáo tài chính hàng năm (đã được kiểm toán).

e. Báo cáo chế độ tiền lương, tiền thưởng của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

g. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm (05) năm của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

h. Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội khác (nếu có).

i. Báo cáo tình hình thực hiện sắp xếp, đổi mới Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (doanh nghiệp) hàng năm.

2. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam định kỳ xây dựng, báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và công bố các thông tin quy định tại Điểm

a, b, c, d, đ và e Khoản 1 Điều này. Đối với các thông tin quy định tại Điểm g, h và i Khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị thực hiện công bố thông tin sau khi có thông tin phát sinh trong thực tiễn hoạt động và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 12 và 16 Nghị định số 81/2015/NĐ-CP.

3. Đối với các nội dung thuộc kế hoạch kinh doanh và đầu tư phát triển hàng năm hoặc các nội dung báo cáo, công bố thông tin khác có nội dung quan trọng hoặc liên quan hoặc ảnh hưởng đến bí mật và an ninh quốc gia, bí mật khác, Hội đồng quản trị báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quyết định.

4. Hội đồng quản trị có trách nhiệm phê duyệt các nội dung công bố thông tin của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam theo thẩm quyền, đảm bảo tính công khai, minh bạch, kịp thời của các thông tin được công bố.

5. Hội đồng quản trị quyết định nội dung công bố thông tin của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam. Mẫu báo cáo nội dung công bố thông tin được xây dựng phù hợp với đặc thù hoạt động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam hoặc theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP hoặc theo quy định của pháp luật chuyên ngành mà Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam là đối tượng áp dụng.

Điều 16. Công bố chiến lược phát triển của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam

1. Đơn vị đầu mối xây dựng nội dung công bố thông tin

Phòng Nghiên cứu tổng hợp và Hợp tác quốc tế là đầu mối tổng hợp, xây dựng chiến lược.

2. Thẩm quyền phê duyệt nội dung công bố thông tin

Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 Luật Bảo hiểm tiền gửi 2012.

3. Thời hạn công bố thông tin

Tối đa năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược và không muộn hơn ngày 31 tháng 12 của năm đầu tiên trong kỳ xây dựng chiến lược.

4. Phương tiện công bố thông tin

Đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đồng thời gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Kế hoạch và Đầu tư để công bố.

5. Trình tự, thủ tục thực hiện công bố chiến lược

a. Trước ngày 30 tháng 9 của năm đầu tiên trong kỳ xây dựng chiến lược, phòng Nghiên cứu tổng hợp và Hợp tác quốc tế dự thảo nội dung Chiến lược phát triển của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, trình lãnh đạo phụ trách đơn vị và Tổng giám đốc để Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b. Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ khi Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam nhận được văn bản phê duyệt chiến lược, phòng Thông tin tuyên truyền trình Lãnh đạo phụ trách đơn vị và Tổng Giám đốc để Tổng Giám đốc trình người có thẩm quyền công bố thông tin.

c. Trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ ngày Tổng giám đốc trình về việc công bố thông tin, người có thẩm quyền công bố thông tin quyết định công bố thông tin.

d. Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ khi người có thẩm quyền phê duyệt việc công bố thông tin, phòng Thông tin tuyên truyền thực hiện đăng tải Chiến lược phát triển Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam lên trang thông tin điện tử Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đồng thời lưu trữ dữ liệu điện tử của thông tin được công bố; Văn phòng thực hiện gửi báo cáo về Chiến lược phát triển của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam tới Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để công bố theo quy định và bảo quản, lưu trữ văn bản thể hiện nội dung thông tin công bố.

6. Trường hợp Chiến lược được phê duyệt không đủ 05 ngày làm việc tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 của năm đầu tiên trong kỳ xây dựng chiến lược thì Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam thực hiện việc tạm hoãn công bố thông tin quy định tại Khoản 1 Điều 9 Quy chế này.

Điều 17. Công bố kế hoạch kinh doanh và đầu tư phát triển hàng năm của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam

1. Đơn vị đầu mối xây dựng nội dung công bố thông tin

Văn phòng là đầu mối, phối hợp với phòng Tài chính - Kế toán, phòng Nguồn vốn và Đầu tư, phòng Quản lý thu phí và chi trả tổng hợp, xây dựng kế hoạch.

2. Thẩm quyền phê duyệt nội dung công bố thông tin

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3. Thời hạn trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Không muộn hơn ngày 10 tháng 02 của năm thực hiện kế hoạch.

4. Thời hạn công bố thông tin

Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng nhà nước Việt Nam phê duyệt kế hoạch kinh doanh và đầu tư phát triển hàng năm.

5. Phương tiện công bố thông tin

Đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đồng thời gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Kế hoạch và Đầu tư để công bố.

6. Trình tự, thủ tục thực hiện công bố kế hoạch kinh doanh và đầu tư phát triển hàng năm

a. Trước ngày 10 tháng 02 của năm thực hiện kế hoạch, Văn phòng phối hợp với phòng Tài chính - Kế toán, phòng Nguồn vốn và Đầu tư, phòng Quản lý

thu phí và chi trả dự thảo kế hoạch kinh doanh và đầu tư phát triển hàng năm của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, trình lãnh đạo phụ trách đơn vị và Tổng giám đốc để Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt.

b. Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản phê duyệt kế hoạch kinh doanh và đầu tư phát triển hàng năm, phòng Thông tin tuyên truyền trình lãnh đạo phụ trách đơn vị và Tổng giám đốc để Tổng giám đốc trình người có thẩm quyền công bố thông tin.

c. Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ khi Tổng giám đốc trình, người có thẩm quyền quyết định về việc công bố thông tin.

d. Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ khi người có thẩm quyền phê duyệt việc công bố thông tin và không muộn hơn ngày 31 tháng 3 của năm thực hiện kế hoạch, phòng Thông tin tuyên truyền thực hiện đăng tải kế hoạch kinh doanh và đầu tư phát triển hàng năm trên trang thông tin điện tử của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đồng thời lưu trữ dữ liệu điện tử của thông tin được công bố; Văn phòng thực hiện gửi kế hoạch kinh doanh và đầu tư phát triển hàng năm tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư để công bố, và bảo quản, lưu trữ văn bản thể hiện nội dung thông tin công bố.

7. Trường hợp kế hoạch kinh doanh và đầu tư phát triển hàng năm của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được phê duyệt không đủ 05 ngày làm việc tính đến thời điểm 31 tháng 3 thì Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam thực hiện việc tạm hoãn công bố thông tin quy định tại Khoản 1 Điều 9 Quy chế này.

Điều 18. Công bố báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng năm và 03 năm gần nhất tính đến năm báo cáo của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam

1. Đơn vị đầu mối xây dựng nội dung công bố thông tin

Văn phòng là đầu mối, phối hợp với phòng Tài chính - Kế toán, phòng Quản lý thu phí và Chi trả bảo hiểm tiền gửi, phòng Nguồn vốn và Đầu tư tổng hợp, xây dựng báo cáo.


2. Thẩm quyền phê duyệt nội dung công bố thông tin

Hội đồng quản trị.

3. Thời hạn công bố thông tin:

Không muộn hơn ngày 20 tháng 6 của năm liền sau năm thực hiện báo cáo.

4. Phương tiện công bố thông tin

Đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đồng thời gửi báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Kế hoạch và Đầu tư để công bố. 

5. Trình tự, thủ tục thực hiện công bố báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng năm và ba (03) năm gần nhất

a. Trước ngày 01 tháng 6 hàng năm, Văn phòng phối hợp với phòng Tài chính - Kế toán, phòng Nguồn vốn và Đầu tư, phòng Quản lý thu phí và Chi trả bảo hiểm tiền gửi dự thảo báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng năm và 3 năm gần nhất tính đến năm báo cáo của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, trình Lãnh đạo phụ trách Văn phòng và Tổng giám đốc để Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị phê duyệt.

b. Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ khi Tổng giám đốc trình, Hội đồng quản trị phê duyệt (yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung nội dung công bố thông tin nếu cần thiết).

c. Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản phê duyệt báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng năm và ba (03) năm gần nhất tính đến năm báo cáo và không muộn hơn ngày 10 tháng 6 năm liền sau năm thực hiện báo cáo, phòng Thông tin tuyên truyền trình Lãnh đạo phụ trách đơn vị/Tổng Giám đốc để Tổng giám đốc trình người có thẩm quyền quyết định công bố thông tin.

d. Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ khi Tổng giám đốc trình, người có thẩm quyền quyết định về việc công bố thông tin.

đ. Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ khi người có thẩm quyền phê duyệt việc công bố thông tin và không muộn hơn ngày 20 tháng 6 của năm liền sau năm thực hiện báo cáo, phòng Thông tin tuyên truyền thực hiện đăng tải báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng năm và ba (03) năm gần nhất tính đến năm báo cáo lên trang thông tin điện tử Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đồng thời lưu trữ dữ liệu điện tử của thông tin được công bố; Văn phòng thực hiện gửi báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng năm và ba (03) năm gần nhất tính đến năm báo cáo tới Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để công bố, và bảo quản, lưu trữ văn bản thể hiện nội dung thông tin công bố.

Điều 19. Công bố báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam


1. Đơn vị đầu mối xây dựng nội dung công bố thông tin

Phòng Tổ chức cán bộ là đầu mối phối hợp với Văn phòng và Ban Thư ký Hội đồng quản trị tổng hợp, xây dựng báo cáo.

2. Thẩm quyền phê duyệt

Hội đồng quản trị.

3. Thời hạn công bố thông tin

Không muộn hơn ngày 20 tháng 6 của năm liền sau năm báo cáo. 

4. Phương tiện công bố thông tin

Đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đồng thời gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Kế hoạch và Đầu tư để công bố.

5. Trình tự, thủ tục thực hiện công bố báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức

a. Trước ngày 01 tháng 6 hàng năm, phòng Tổ chức cán bộ phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện dự thảo báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, trình Lãnh đạo phụ trách đơn vị và Tổng giám đốc để Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị phê duyệt.

b. Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ khi Tổng giám đốc trình, Hội đồng quản trị phê duyệt (yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung nội dung công bố thông tin nếu cần thiết).

c. Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ khi báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức được phê duyệt đồng thời không muộn hơn ngày 15 tháng 6 năm liền sau năm báo cáo, phòng Thông tin tuyên truyền trình Lãnh đạo phụ trách đơn vị và Tổng Giám đốc để Tổng giám đốc trình người có thẩm quyền quyết định việc công bố thông tin.

d. Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ khi Tổng giám đốc trình, người có thẩm quyền quyết định về việc công bố thông tin.

đ. Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ khi người có thẩm quyền phê duyệt việc công bố thông tin và không muộn hơn ngày 20 tháng 6 năm liền sau năm báo cáo, phòng Thông tin tuyên truyền thực hiện đăng tải báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức trên trang thông tin điện tử Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đồng thời lưu trữ dữ liệu điện tử của thông tin được công bố; Văn phòng thực hiện gửi báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam tới Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để công bố và bảo quản, lưu trữ văn bản thể hiện nội dung thông tin công bố.

Điều 20. Công bố báo cáo tài chính sáu (06) tháng và báo cáo tài chính năm của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam

1. Đơn vị đầu mối xây dựng nội dung công bố thông tin

Phòng Tài chính - Kế toán tổng hợp, xây dựng báo cáo.

2. Thẩm quyền phê duyệt

Hội đồng quản trị.

3. Thời hạn công bố thông tin

a. Đối với báo cáo tài chính 06 tháng: không muộn hơn ngày 15 tháng 8 của năm báo cáo. *Handwritten signature*

b. Đối với báo cáo tài chính năm: không muộn hơn ngày 31 tháng 5 của năm liền sau năm báo cáo và sau khi báo cáo tài chính được kiểm toán.

4. Phương tiện công bố thông tin

Đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đồng thời gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Kế hoạch và Đầu tư để công bố.

5. Trình tự, thủ tục thực hiện công bố báo cáo tài chính 06 tháng

a. Trước thời điểm ngày 01 tháng 8 của năm báo cáo, phòng Tài chính - Kế toán thực hiện dự thảo báo cáo tài chính sáu (06) tháng của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, trình Lãnh đạo phụ trách đơn vị và Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị phê duyệt.

b. Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ khi Tổng giám đốc trình, Hội đồng quản trị phê duyệt hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung nội dung công bố thông tin (nếu cần thiết).

c. Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ khi báo cáo tài chính sáu (06) tháng được phê duyệt và không muộn hơn ngày 10 tháng 8 của năm báo cáo, phòng Thông tin tuyên truyền phối hợp trình Lãnh đạo phụ trách đơn vị Tổng giám đốc để Tổng giám đốc trình người có thẩm quyền quyết định công bố thông tin.

d. Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ khi Tổng giám đốc trình, người có thẩm quyền quyết định về việc công bố thông tin.

đ. Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ khi người có thẩm quyền phê duyệt việc công bố thông tin và không muộn hơn ngày 15 tháng 8 của năm báo cáo, phòng Thông tin tuyên truyền thực hiện đăng tải báo cáo tài chính sáu (06) tháng lên trang thông tin điện tử Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đồng thời lưu trữ dữ liệu điện tử của thông tin được công bố; Văn phòng thực hiện gửi báo cáo tài chính sáu (06) tháng tới Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để công bố và bảo quản, lưu trữ văn bản thể hiện nội dung thông tin công bố.

6. Trình tự, thủ tục thực hiện công bố báo cáo tài chính năm

a. Trước thời điểm ngày 10 tháng 5 của năm liền sau năm báo cáo, phòng Tài chính - Kế toán thực hiện dự thảo báo cáo tài chính năm của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, trình Lãnh đạo phụ trách đơn vị và Tổng giám đốc để Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị phê duyệt.

b. Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ khi Tổng giám đốc trình, Hội đồng quản trị phê duyệt (yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung nội dung công bố thông tin nếu cần thiết).

c. Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản phê duyệt báo cáo tài chính năm, đồng thời không muộn hơn ngày 25 tháng 5 của năm liền sau năm báo cáo, phòng Thông tin tuyên truyền trình Lãnh đạo phụ trách đơn vị

và Tổng giám đốc đề Tổng giám đốc trình người có thẩm quyền quyết định việc công bố thông tin.

d. Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ khi Tổng giám đốc trình, người có thẩm quyền quyết định về việc công bố thông tin.

đ. Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ khi người có thẩm quyền phê duyệt việc công bố thông tin và không muộn hơn ngày 31 tháng 5 của năm liền sau năm báo cáo, phòng Thông tin tuyên truyền thực hiện đăng tải báo cáo tài chính năm lên trang thông tin điện tử Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đồng thời lưu trữ dữ liệu điện tử của thông tin được công bố; Văn phòng thực hiện gửi báo cáo báo cáo tài chính sáu năm tới Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để công bố và bảo quản, lưu trữ văn bản thể hiện nội dung thông tin công bố.

7. Trường hợp Kiểm toán Nhà nước ra kết luận kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam không đủ 10 ngày làm việc tính đến thời điểm 31 tháng 5 thì Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam thực hiện việc tạm hoãn công bố thông tin quy định tại Khoản 1 Điều 9 Quy chế này.

Điều 21. Công bố chế độ tiền lương, tiền thưởng của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam

1. Đơn vị đầu mối xây dựng nội dung công bố thông tin

Phòng Tổ chức cán bộ tổng hợp, xây dựng báo cáo.

2. Thẩm quyền phê duyệt

Hội đồng quản trị.

3. Thời hạn công bố thông tin

Không muộn hơn ngày 31 tháng 3 của năm liền sau năm báo cáo.

4. Phương tiện công bố thông tin

Đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đồng thời gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

5. Trình tự, thủ tục thực hiện công bố chế độ tiền lương, tiền thưởng

a. Trước ngày 15 tháng 3 của năm liền sau năm báo cáo, phòng Tổ chức cán bộ thực hiện dự thảo báo cáo về chế độ tiền lương, tiền thưởng của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, trình Lãnh đạo phụ trách đơn vị và Tổng giám đốc đề Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị phê duyệt.

b. Trong vòng hai (03) ngày làm việc kể từ khi Tổng giám đốc trình, Hội đồng quản trị phê duyệt (yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung nội dung công bố thông tin nếu cần thiết).

c. Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo về chế độ tiền lương, tiền thưởng của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được phê duyệt đồng thời

không muộn hơn ngày 25 tháng 3 năm liền sau năm báo cáo, phòng Thông tin tuyên truyền trình Lãnh đạo phụ trách đơn vị và Tổng giám đốc để Tổng giám đốc trình người có thẩm quyền quyết định công bố thông tin.

d. Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ khi Tổng giám đốc trình, người có thẩm quyền quyết định về việc công bố thông tin.

đ. Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ khi người có thẩm quyền phê duyệt việc công bố thông tin và không muộn hơn ngày 31 tháng 3 năm liền sau năm báo cáo, phòng Thông tin tuyên truyền thực hiện đăng tải báo cáo về chế độ tiền lương, tiền thưởng lên trang thông tin điện tử Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đồng thời lưu trữ dữ liệu điện tử của thông tin được công bố; Văn phòng thực hiện gửi báo cáo về chế độ tiền lương, tiền thưởng tới Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để công bố, và bảo quản, lưu trữ văn bản thể hiện nội dung thông tin công bố.

Điều 22. Danh mục thông tin công bố bất thường theo quy định của pháp luật về công bố thông tin

1. Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam; bị thu hồi quyết định thành lập Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

2. Thay đổi người quản lý Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị; thành viên Hội đồng quản trị; Kiểm soát viên; Tổng giám đốc; Phó Tổng giám đốc; Kế toán trưởng; Trưởng phòng Tài chính - Kế toán.

3. Có quyết định kỷ luật, khởi tố, có bản án, quyết định của Tòa án đối với một trong số các người quản lý Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

4. Có quyết định thành lập, chấm dứt hoạt động, hợp nhất, sáp nhập Chi nhánh Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

5. Tài khoản của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam tại ngân hàng bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa.


6. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam bị từ chối kiểm toán báo cáo tài chính.

7. Sửa đổi, bổ sung nội dung Quyết định thành lập Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam và các văn bản khác có liên quan đến hoạt động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

8. Có kết luận của cơ quan thanh tra hoặc của cơ quan quản lý thuế về việc vi phạm pháp luật của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

Điều 23. Trình tự, thủ tục, trách nhiệm công bố thông tin bất thường

1. Đơn vị đầu mối xây dựng nội dung công bố thông tin

a. Phòng Tổ chức cán bộ là đầu mối phối hợp với các đơn vị có liên quan, tổng hợp, chuẩn bị nội dung báo cáo, nội dung công bố thông tin đối với các sự kiện được nêu tại Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 22 Quy chế này. 

b. Phòng Tài chính - Kế toán là đầu mối phối hợp với các đơn vị có liên quan, tổng hợp, chuẩn bị nội dung báo cáo, nội dung công bố thông tin đối với các sự kiện được nêu tại Khoản 5 và 6 Điều 22 Quy chế này.

c. Phòng Pháp chế là đầu mối phối hợp với các đơn vị có liên quan, tổng hợp, chuẩn bị nội dung báo cáo, nội dung công bố thông tin đối với các sự kiện được nêu tại Khoản 7 Điều 22 Quy chế này.

d. Phòng Kiểm soát nội bộ là đầu mối phối hợp với các đơn vị có liên quan, tổng hợp, chuẩn bị nội dung báo cáo, nội dung công bố thông tin đối với các sự kiện được nêu tại Khoản 8 Điều 22 Quy chế này.

2. Thẩm quyền phê duyệt nội dung báo cáo, công bố thông tin

Chủ tịch Hội đồng quản trị.

3. Thời hạn báo cáo, công bố thông tin

Báo cáo thông tin cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Kế hoạch và Đầu tư không muộn hơn 24 giờ và công khai các quyết định không muộn hơn 36 giờ kể từ khi Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam nhận được văn bản thể hiện một hoặc các sự kiện bất thường được nêu tại Điều 22 Quy chế này.

4. Phương tiện báo cáo, công bố thông tin

Báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Kế hoạch và Đầu tư; đăng tải trên trang thông tin điện tử và ấn phẩm (nếu có) của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, niêm yết công khai tại trụ sở chính và các chi nhánh của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

5. Trình tự, thủ tục thực báo cáo, công bố thông tin

Sau khi người có thẩm quyền phê duyệt nội dung báo cáo, công bố thông tin bất thường, đơn vị đầu mối được quy định tại Khoản 1 Điều này gửi nội dung báo cáo, công bố thông tin tới phòng Thông tin tuyên truyền và Văn phòng. Phòng Thông tin tuyên truyền và Văn phòng trình Lãnh đạo phụ trách đơn vị và Tổng giám đốc để Tổng giám đốc trình người có thẩm quyền công bố thông tin để thực hiện báo cáo, công bố thông tin và lưu trữ thông tin theo quy định.

Mục 2

PHÁT NGÔN, CUNG CẤP THÔNG TIN CHO BÁO CHÍ


Điều 24. Phương tiện phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí

1. Trang thông tin điện tử của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

2. Bản tin Bảo hiểm tiền gửi.

3. Báo cáo thường niên của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

4. Ấn phẩm, tờ rơi đã được người có thẩm quyền phê duyệt.

5. Cung cấp thông tin theo thỏa thuận giữa Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam và các cơ quan truyền thông, báo chí. 

6. Các phương tiện khác nhằm cung cấp thông tin cho báo chí.

Điều 25. Các thông tin được phát ngôn, cung cấp cho báo chí

1. Chủ trương, chính sách, pháp luật về bảo hiểm tiền gửi.

2. Quan điểm và ý kiến chỉ đạo đối với các vấn đề có liên quan đến chính sách và hoạt động bảo hiểm tiền gửi được công bố theo quyết định của người có thẩm quyền.

3. Hoạt động đối nội, đối ngoại của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam cần công bố với báo chí và công chúng được công bố theo quyết định của người có thẩm quyền.

4. Chương trình công tác, nội dung hội nghị, hội thảo, cuộc họp của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam cần tuyên truyền đến cơ quan báo chí và công chúng.

5. Các thông tin phản hồi, cải chính thông tin không chính xác, sai sự thật liên quan đến chính sách bảo hiểm tiền gửi và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đã được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 26. Trình tự, thủ tục, trách nhiệm trong việc thực hiện phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí

1. Phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí theo kế hoạch hàng năm đã được Hội đồng quản trị phê duyệt

a. Trường hợp thuộc thẩm quyền phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc phụ trách phòng Thông tin tuyên truyền, người được Chủ tịch Hội đồng quản trị giao.

- Trên cơ sở kế hoạch đã được phê duyệt, phòng Thông tin tuyên truyền trình người có thẩm quyền phê duyệt nội dung phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí quyết định kế hoạch tổng thể để thực hiện việc phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí, trong đó có một số nội dung sau: đề cương nội dung, người có thẩm quyền phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí và trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân có liên quan trong việc xây dựng nội dung phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí;

- Phòng Thông tin tuyên truyền phối hợp với đơn vị, cá nhân được giao trách nhiệm nêu trên thực hiện chuẩn bị nội dung thông tin để phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí theo thời hạn được giao, gửi về phòng Thông tin tuyên truyền để tổng hợp;

- Phòng Thông tin tuyên truyền tổng hợp, trình người có thẩm quyền phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí phê duyệt nội dung cụ thể, phương tiện phát ngôn, cung cấp thông tin;

- Sau khi được người có thẩm quyền phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí phê duyệt, phòng Thông tin tuyên truyền triển khai việc phát ngôn, cung cấp thông tin theo kế hoạch. *[Handwritten signature]*

b. Trường hợp thuộc thẩm quyền phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí của Giám đốc chi nhánh

Giám đốc chi nhánh chủ động thực hiện việc phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí trong phạm vi thẩm quyền của mình và chịu trách nhiệm về việc phát ngôn, cung cấp thông tin.

2. Phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí trong trường hợp đột xuất, bất thường

a. Trường hợp thuộc thẩm quyền phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc phụ trách phòng Thông tin tuyên truyền, người được Chủ tịch Hội đồng quản trị giao

- Trong trường hợp xảy ra sự kiện đột xuất, bất thường, phòng Thông tin tuyên truyền phối hợp với đơn vị có liên quan (nếu có), báo cáo Lãnh đạo phụ trách đơn vị, Tổng giám đốc để trình Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí; người có thẩm quyền phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí;


- Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định thực hiện phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí, phòng Thông tin tuyên truyền làm đầu mối phối hợp với các đơn vị, cá nhân thuộc Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam thu thập, tổng hợp thông tin, dự thảo nội dung, dự kiến thời điểm, phương tiện phát ngôn, cung cấp thông tin và trình người có thẩm quyền phát ngôn, cung cấp thông tin phê duyệt;

- Sau khi được người có thẩm quyền phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí phê duyệt, phòng Thông tin tuyên truyền triển khai việc phát ngôn, cung cấp thông tin.

b. Trường hợp thuộc thẩm quyền phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí của Giám đốc Chi nhánh

Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí của Giám đốc Chi nhánh trong trường hợp đột xuất, bất thường hoặc vượt thẩm quyền quyết định về nội dung của Giám đốc Chi nhánh.

Khi các sự kiện nêu trên xảy ra, Giám đốc Chi nhánh báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc thực hiện hoặc không thực hiện và nội dung phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí.

Sau khi thực hiện phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí, Giám đốc Chi nhánh báo cáo Lãnh đạo phụ trách đơn vị, Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị, đồng thời thông báo cho phòng Thông tin tuyên truyền biết về phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí. 

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Lãnh đạo phụ trách đơn vị và lãnh đạo đơn vị

1. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị
 - a. Chịu trách nhiệm chung về việc tuân thủ quy định pháp luật về công bố thông tin của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam;
 - b. Chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo, công bố thông tin thuộc thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Quy chế này.
2. Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị
 - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Quy chế này;
 - b. Chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo, công bố thông tin thuộc thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Quy chế này.
3. Trách nhiệm của Tổng giám đốc
 - a. Chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo, công bố thông tin thuộc thẩm quyền quy định tại Quy chế này;
 - b. Chỉ đạo việc dự thảo nội dung báo cáo, công bố thông tin thuộc thẩm quyền theo quy định của Quy chế này;
 - c. Chỉ đạo tổ chức việc thực hiện công bố thông tin tại Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam theo đúng quy định tại Quy chế này.
4. Lãnh đạo phụ trách đơn vị
 - a. Chỉ đạo việc xây dựng dự thảo nội dung báo cáo, công bố thông tin, kiểm soát dự thảo nội dung báo cáo, công bố thông tin mà đơn vị mình phụ trách là đầu mối hoặc phối hợp xây dựng;
 - b. Chịu trách nhiệm trước người có thẩm quyền về tính chính xác, trung thực, kịp thời, đúng thời hạn của nội dung thông tin báo cáo, công bố;
 - c. Thực hiện các trách nhiệm khác được quy định tại Quy chế này.
5. Lãnh đạo đơn vị
 - a. Lãnh đạo đơn vị đầu mối xây dựng nội dung báo cáo, công bố thông tin
 - Đôn đốc đơn vị dự thảo nội dung báo cáo, công bố thông tin đảm bảo tính chính xác, trung thực, đúng thời hạn.
 - Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo phụ trách đơn vị, Tổng giám đốc và người có thẩm quyền về nội dung báo cáo, công bố thông tin. *mm/la*

b. Lãnh đạo đơn vị có liên quan

- Đôn đốc đơn vị thực hiện theo các nhiệm vụ đã quy định tại Quy chế này, đảm bảo tính chính xác, trung thực, đúng thời hạn.

- Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo phụ trách đơn vị, Tổng giám đốc và người có thẩm quyền về nội dung thông tin cung cấp.

c. Lãnh đạo đơn vị thực hiện việc gửi báo cáo, công bố thông tin

- Đôn đốc đơn vị đăng tải, gửi báo cáo và lưu trữ nội dung công bố thông tin theo đúng quy định tại quy chế này.

- Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo phụ trách đơn vị, Tổng giám đốc và người có thẩm quyền về các nhiệm vụ được giao tại quy chế này.

Điều 28. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Đơn vị đầu mối xây dựng nội dung báo cáo, công bố thông tin tại Trụ sở chính

a. Thực hiện các nhiệm vụ chuẩn bị nội dung công bố thông tin theo trình tự, thủ tục được quy định tại Quy chế này, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b. Ngay sau khi nội dung công bố thông tin được phê duyệt, đơn vị đầu mối xây dựng nội dung báo cáo, công bố thông tin chịu trách nhiệm bàn giao cho Phòng Thông tin tuyên truyền và Văn phòng;

c. Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo phụ trách đơn vị về tính chính xác, trung thực, kịp thời, đúng thời hạn của nội dung thông tin công bố (trừ trường hợp bất khả kháng).

2. Phòng Thông tin tuyên truyền


a. Thực hiện các trách nhiệm được giao tại Khoản 1 Điều này;

b. Tổng hợp và tham mưu cho người có thẩm quyền thực hiện công bố thông tin theo các quy định của pháp luật;

c. Đăng tải và duy trì thông tin công bố trên trang thông tin điện tử của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam tối thiểu năm (05) năm;

d. Thu thập thông tin từ báo chí và các nguồn thông tin khác liên quan đến chính sách và hoạt động bảo hiểm tiền gửi, trình người có thẩm quyền công bố thông tin của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam để theo dõi hoặc xử lý;

đ. Theo dõi việc thực hiện Quy chế này, báo cáo Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị khi có vướng mắc trong quá trình thực hiện;

e. Phối hợp với các cá nhân, đơn vị liên quan thuộc Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam tổ chức triển khai việc chuẩn bị nội dung và công bố thông tin theo trình tự, thủ tục quy định tại Quy chế này; 

g. Lưu trữ bản điện tử của nội dung công bố thông tin.

3. Văn phòng

a. Thực hiện các trách nhiệm được giao tại Khoản 1 Điều này;

b. Thực hiện gửi báo cáo tới Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo các quy định nêu tại Quy chế này;

c. Thực hiện niêm yết thông tin công bố tại Trụ sở chính Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam theo quy định nêu tại Quy chế này;

d. Thực hiện nhiệm vụ bảo quản, lưu giữ bản cứng nội dung báo cáo, công bố thông tin.

4. Ban Kiểm toán nội bộ

a. Thực hiện các trách nhiệm được giao tại Khoản 1 Điều này (nếu có);

b. Thực hiện rà soát các nội dung công bố thông tin, báo cáo kết quả rà soát trước khi Hội đồng quản trị phê duyệt;

c. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị giao.

5. Chi nhánh Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Văn phòng đại diện (nếu có)

a. Thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị nội dung công bố thông tin được quy định tại Quy chế này, quy định pháp luật và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam có liên quan;

b. Thực hiện niêm yết thông tin công bố tại trụ sở các chi nhánh, niêm yết thông tin tại địa phương theo quy định tại Quy chế này, quy định pháp luật và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam có liên quan;

c. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Quy chế này.


Điều 29. Xử lý vi phạm

Đơn vị, cá nhân thuộc Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam vi phạm các quy định tại Quy chế này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

Điều 30. Tổ chức thực hiện

1. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Trưởng phòng, ban tại Trụ sở chính, Giám đốc chi nhánh, Trưởng Văn phòng đại diện (nếu có) chịu trách nhiệm phổ biến đến người lao động thuộc đơn vị mình về các quy định tại Quy chế này.

3. Các đơn vị, cá nhân nghiêm túc thực hiện Quy chế này; trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, kịp thời báo cáo Tổng giám đốc (thông qua phòng Thông tin tuyên truyền) xem xét, quyết định. 

Điều 31. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ

Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ Quy chế này do Hội đồng quản trị Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam quyết định. Trong trường hợp các văn bản pháp luật được dẫn chiếu, tham chiếu để áp dụng trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hay thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản mới đó. / *mm*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

